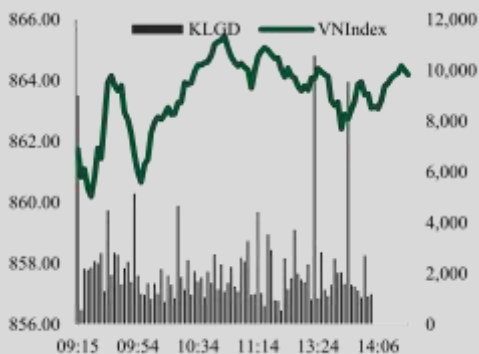


TIÊU ĐIỂM

Trái ngược với những diễn biến tiêu cực của thị trường thế giới, VN Index tiếp tục tăng nhẹ trong phiên hôm nay nhờ lực kéo của một nhóm nhỏ các cổ phiếu vốn hóa lớn

Thông kê thị trường	HSX	HNX
Index	864.50	114.37
Thay đổi	+0.13%	+0.58%
KLGD (cổ phiếu)	237,540,566	29,929,024
GTGD (tỷ VND)	4,302.27	340.42
Số cổ phiếu tăng giá	156	78
Số cổ phiếu đứng giá	75	65
Số cổ phiếu giảm giá	196	54

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	802.10	+8.10
VN30F2M	793.00	+5.00
VN30F1Q	785.90	+5.80
VN30F2Q	780.10	+3.20



THÊM MỘT PHIÊN VN INDEX LÌNH XÌNH QUANH 860

- Trái ngược với những diễn biến tiêu cực của thị trường thế giới, VN Index tiếp tục tăng nhẹ trong phiên hôm nay nhờ lực kéo của một nhóm nhỏ các cổ phiếu vốn hóa lớn. Thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước cả về khối lượng và giá trị giao dịch.
- Chỉ số VN – Index nhìn chung chỉ dao động quanh ngưỡng 860 trong nửa đầu phiên sáng, nhưng từ sau 10h15, chỉ số này bất ngờ đảo chiều tăng nhờ lực kéo của nhóm cổ phiếu bluechips trong đó đáng chú ý là GAS, CTG, Dù sắc xanh của chỉ số chung vẫn được duy trì trong phiên sáng và nửa đầu phiên chiều nhưng áp lực chốt lời gia tăng mạnh kể từ sau 13h20' đã khiến chỉ số lùi nhẹ xuống dưới mốc tham chiếu. Mặc dù vậy, dòng tiền dồi dào hơn và tập trung ở các “trụ” khác như SAB, FPT... khiến chỉ số một lần nữa đảo chiều tăng điểm khi kết phiên. Thanh khoản thị trường giảm nhẹ so với phiên liền trước với tổng giá trị giao dịch trên cả ba sàn đạt khoảng 4,884 tỷ VND. Kết thúc ngày giao dịch, với 157 mã tăng điểm và 196 mã giảm điểm, VN - Index tăng 1.08 điểm (+0.13%) lên 864.50 điểm, trong khi HNX dừng tại 114.37 điểm (+0.58%).
- Chỉ số VN Index trải qua những nhịp rung lắc mạnh gần ngưỡng 880 điểm cho thấy tâm lý của nhà đầu tư trên thị trường vẫn chưa có đủ sự đồng thuận. Điểm sáng là đà tăng tương đối tích cực của nhóm Ngân hàng – Bất động sản, tuy nhiên vẫn thiếu đi sự lan tỏa tích cực tới phần còn lại trên thị trường.

Khuyến nghị

- Chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ tiếp tục xu hướng dao động tích lũy trong vùng 840 - 880 điểm trong một vài phiên sắp tới.
- Theo đó, nhà đầu tư vẫn chưa nên vội vàng mở vị thế mua trước khi xuất hiện thêm những tín hiệu rõ ràng hơn về xu hướng ngắn hạn tiếp theo của thị trường.

Đánh giá triển vọng thị trường

Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn
TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	TÍCH CỰC

Một số tin tức đáng chú ý

- **Mỹ chính thức bắt đầu rút khỏi Tổ chức Y tế thế giới.** Một quan chức thuộc bộ Ngoại giao Mỹ đã xác nhận việc chính quyền Tổng thống Donald Trump đã gửi thư cho Tổng thư ký LHQ thông báo về việc Mỹ chính thức rút khỏi Tổ chức Y tế thế giới, bắt đầu có hiệu lực từ tháng 7/2021. Trong khi đó, Chủ tịch Ủy ban đối ngoại Thượng viện, Thượng nghị sỹ Dân chủ Bob Menendez cũng thông báo rằng quốc hội Mỹ đã nhận được thông báo về việc này.
- **CNBC: Triển vọng kinh tế Việt Nam là một trong những điểm sáng nhất khu vực.** CNBC đưa tin, các chuyên gia kinh tế của UBS phát biểu trong tuần này: "Việt Nam là một trong những điểm sáng nhất châu Á, bất chấp thách thức của việc ngăn chặn đại dịch Covid-19 - và nền kinh tế của nước này đã sẵn sàng để hồi phục".

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN Index



VN Index duy trì đà tăng, thanh khoản cao hơn so với trung bình các phiên trước, cho tín hiệu hồi phục trong trung hạn. Tuy nhiên, đường giá đang ở band trên của BB20 và chỉ số RSI tiến vào vùng quá mua cho thấy khả năng sẽ có nhịp điều chỉnh trong những phiên sắp tới. Ngưỡng kháng cự tại 900 - 910, ngưỡng hỗ trợ tại 800 - 820.

Cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

STT	MÃ KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MUA	NHẬN ĐỊNH
1	CSV	21.00 – 22.00	Bứt phá khỏi vùng tích lũy với khối lượng lớn Dừng lỗ: 21.00 Chốt lời: 25.00



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ

HOSE

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
SAB	193,000	4.27	1.445	357,430
GAS	72,900	0.69	0.273	534,040
CTG	23,650	0.85	0.212	5.30MLN
LGC	46,850	6.96	0.168	1,020
VPB	21,900	0.92	0.140	1.67MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
ACB	23,900	0.84	0.310	1.65MLN
NVB	9,200	2.22	0.076	2.68MLN
PTI	22,400	9.27	0.037	100
DNP	17,200	4.24	0.034	163,800
VIX	7,400	2.78	0.018	210,500

TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ

HOSE

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VCB	83,000	-0.48	-0.423	485,190
VHM	80,400	-0.50	-0.382	800,360
VNM	115,500	-0.43	-0.248	551,310
HPG	28,050	-1.06	-0.236	9.16MLN
VIC	90,800	-0.22	-0.193	187,450

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
IDC	19,000	-2.06	-0.059	3,800
NTP	31,000	-3.13	-0.040	18,200
PVS	12,300	-0.81	-0.023	1.46MLN
HUT	2,500	-3.85	-0.022	1.37MLN
PVI	29,900	-1.32	-0.014	5,300

TOP 5 CP TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT ĐI CÙNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE

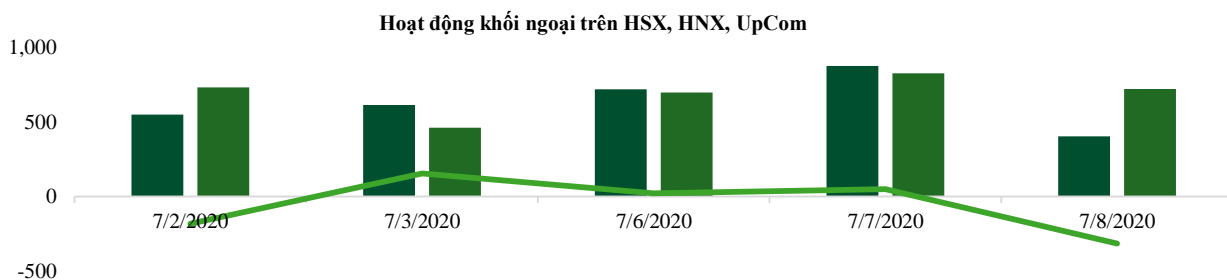
Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
GTN	4,967.55	19,950	5,393,200	6.97
DHC	2,125.04	37,950	2,387,470	6.90
DAG	307.14	5,930	732,190	6.85
VNS	746.45	11,000	126,100	6.80
TCT	373.41	29,200	94,880	6.38

HNX

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
DTD	334.30	13,600	268,900	6.25
DNP	1,720.00	17,200	163,800	4.24
PLC	1,357.40	16,800	364,200	3.70
TIG	595.08	7,200	856,900	1.41
TNG	854.27	13,100	634,100	0.77

TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	LNST Q1.2019 (Tỷ VND)	LNST Q1.2020 (Tỷ VND)	% thay đổi
1	TPP	0.05	3.05	6000.00%
2	PGN	0.05	2.16	4220.00%
3	OGC	6.36	219.67	3353.93%
4	PGT	0.20	6.40	3100.00%
5	MHC	-4.82	-126.87	2532.16%
6	KKC	-0.23	-4.84	2004.35%
7	DBC	20.06	348.72	1638.38%
8	TNC	1.43	24.77	1632.17%
9	SSM	0.09	1.29	1333.33%
10	API	0.83	11.75	1315.66%



TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Gía trị ròng (VND)
KDC	29,000	14,500,000,000	8,395,500	14,491,604,500
PLX	46,500	7,877,418,500	92,092,500	7,785,326,000
VRE	27,450	7,060,847,000	1,760,230,500	5,300,616,500
VNM	115,500	72,372,403,280	69,606,695,280	2,765,708,000
PDR	24,750	2,739,924,000	40,182,000	2,699,742,000

TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Gía trị ròng (VND)
DHC	37,950	111,418,378,900	294,158,243,700	182,739,864,800
HPG	28,050	5,193,615,500	92,537,251,000	87,343,635,500
VCB	83,000	23,459,789,000	37,822,071,000	14,362,282,000
PHR	54,000	-	11,835,560,000	11,835,560,000
TRC	30,850	-	10,053,200,000	10,053,200,000

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Gía trị ròng (VND)
VCS	62,300	1,242,060,000	-	1,242,060,000
WCS	223,100	743,950,000	22,800,000	721,150,000
SHB	13,100	103,780,000	-	103,780,000
PLC	16,800	83,800,000	-	83,800,000
SHE	22,200	79,200,000	-	79,200,000

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Gía trị ròng (VND)
SHS	12,800	51,770,000	1,622,390,000	1,570,620,000
PVS	12,300	-	640,830,000	640,830,000
BVS	9,700	96,300,000	580,100,000	483,800,000
TIG	7,200	-	93,720,000	93,720,000
PGS	13,800	-	69,520,000	69,520,000

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Gía trị ròng (VND)
VEA	44,500	7,056,332,000	4,355,000,000	2,701,332,000
VTP	137,200	2,470,920,000	113,580,500	2,357,339,500
BSR	7,100	1,019,500,000	-	1,019,500,000
BCM	26,800	559,650,000	-	559,650,000
MH3	45,000	270,480,000	-	270,480,000

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Gía trị ròng (VND)
ACV	59,000	2,954,060,000	9,587,766,500	6,633,706,500
KDF	31,100	-	1,556,960,000	1,556,960,000
VLC	27,400	8,270,000	991,670,000	983,400,000
VGI	29,300	2,820,000	175,500,000	172,680,000
ADG	107,900	-	130,340,000	130,340,000

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Minh Hoàng

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

Nguyễn Hoàng Minh

Chiến lược gia thị trường

nhminh@vcbs.com.vn

Hoàng Tùng Vũ

Chiến lược gia thị trường

htvu@vcbs.com.vn